TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: **10**/2021/QĐST-DS	*Thủ Dầu Một, ngày 25 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng hợp tác".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Văn Hạnh D, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 44, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đặng Kim H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Phường 13, Quận 11, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền của bà Văn Hạnh D (theo văn bản ủy quyền ngày 15/12/2020).

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV X; Địa chỉ: phường P, thành phố T, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đức H- Chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Đức Kỳ A, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền: Công ty TNHH MTV X và ông Bùi Đức Kỳ A đồng ý liên đới thanh toán cho bà Văn Hạnh D số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) theo Văn bản thỏa thuận hoàn trả tiền đầu tư đề ngày 06/8/2019 và Bản cam kết trả nợ đề ngày 07/9/2020. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Văn Hạnh D về việc không yêu cầu Công ty TNHH MTV X và ông Bùi Đức Kỳ A trả tiền lãi.

Kể từ ngày bà Văn Hạnh D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH MTV X và ông Bùi Đức Kỳ A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng Công ty TNHH MTV X và ông Bùi Đức Kỳ A còn phải trả lãi theo mức lãi

suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Văn Hạnh D tự nguyện nộp số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một trả lại cho bà Văn Hạnh D số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016-0051036 ngày 30/12/2020.

+ Công ty TNHH MTV X và ông Bùi Đức Kỳ A phải liên đới nộp số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Hằng